



QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án
do Sở Tài chính là cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý nguồn thu và sử dụng nguồn thu chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án do Sở Tài chính là cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

2. Đối tượng áp dụng quy chế này: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án do Sở Tài chính là cơ quan chủ trì thẩm tra.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Thực hiện đúng, đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án và các công tác khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý tài chính đầu tư của Sở Tài chính.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện công tác thẩm tra có trách nhiệm xác định các nội dung chi, mức chi đảm bảo các quy định hiện hành và phù hợp với nguồn thu; tổ chức thực hiện chế độ công khai và báo cáo thu, chi tài chính theo quy định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn thu từ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án (sau đây gọi tắt là Nghị định số 193/2026/NĐ-CP); trường hợp Nghị định số 193/2026/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nguồn thu được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Nguồn thu từ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán không phải thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương; không hạch toán chung và không quyết toán chung với nguồn kinh phí quản lý hành chính hàng năm của cơ quan chủ trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán nếu chưa sử dụng hết trong năm, được phép chuyển sang năm sau để thực hiện theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 20, Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án được thực hiện chi theo quý. Hàng quý, căn cứ vào số dư chi phí thẩm tra quyết toán thu được, khối lượng thực hiện trong quý, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án được sử dụng như sau:

1. Chi trực tiếp cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo hình thức khoán chi như sau:

a) Chi cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác thẩm tra và các cán bộ phối hợp có liên quan, tối đa không quá 50% phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Mức chi cho từng cán bộ do Giám đốc Sở Tài chính quyết định.

b) Chi cho công tác phê duyệt quyết toán bằng 25% phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, cụ thể như sau:

- Đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định: Định kỳ hàng năm (trước 31/12), Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển kinh phí cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để chi cho công tác phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Mức chi cụ thể do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Đối với các dự án Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền hoặc phân cấp cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định: Giám đốc Sở Tài chính quyết định mức chi cụ thể cho công tác phê duyệt quyết toán.

2. Chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn theo yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán. Mức chi theo điều khoản cụ thể trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chi công tác phí, văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, hội nghị, hội thảo, mua sắm máy tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán; Mức chi áp dụng chế độ chi tiêu theo các quy định hiện hành.

4. Chi phí khác liên quan đến công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án.

Điều 5. Các nội dung khác

Ngoài các nội dung chi quy định tại quy chế này, các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 20, Nghị định số 193/2026/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan do cấp có thẩm quyền ban hành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này là cơ sở để Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án do Sở Tài chính là cơ quan chủ trì thẩm tra hàng năm cho đến khi quy chế được điều chỉnh, bổ sung, thay thế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp./.